TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 18/9/2020
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đạt Cường
2. Ông Vũ Đức Luận.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/DSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà X, Địa chỉ: Số 480 đường G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, địa chỉ: Số nhà 322, đường G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Hà X trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên chị có cho chị Nguyễn Thị Hải Y vay tiền để làm ăn, chị Y cũng đã trả cho chị được một phần nợ. Tính đến ngày 30/10/2019 chị Y còn nợ chị số tiền gốc là 899.111.000 đồng, tiền lãi suất thỏa thuận là 1,2%/tháng, chị và chị Y đã chốt nợ, chị Y có hẹn đến ngày 30/11/2019 chị Y trả cho chị 50.000.000 đồng lãi suất phát sinh, số tiền còn lại 849.111.000 đồng và tiền lãi phát sinh chị Y cam kết đến ngày 30/01/2020 sẽ thanh toán nốt cho chị. Nhưng từ đó đến nay chị đã giục nhiều lần nhưng chị Y không trả. Vì vậy chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc chị Y phải có trách nhiệm thanh toán cho chị toàn bộ số tiền nợ gốc

là 899.111.000 đồng và tiền lãi suất là 1,2%/tháng, tạm tính từ ngày 30/10/2019 đến nay là 86.300.000 đồng. Tổng số tiền chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Y phải có trách nhiệm trả nợ cho chị là 985.411.000 đồng. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị có trách nhiệm trả nợ cho chị X số tiền như trên chị nhất trí, tuy nhiên hiện nay chị khó khăn không có tài sản, thu nhập thấp nên chưa có khả năng trả nợ, vì vậy chị đề nghị chị X cho trả dần, cụ thể từ nay đến cuối năm chị trả trước 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), từ năm 2021 mỗi năm chị trả cho chị X 20.000.000 đồng. Ngoài ra chị không có ý kiến đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt và xác nhận có việc vay nợ giữa chị X và chị Y. Tuy nhiên hiện nay chị Y xác định chị không có tài sản, không có việc làm, không có thu nhập nên đề nghị được trả cho chị X mỗi năm 20 triệu đồng. Chị X không đồng ý, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật;

Về ý kiến giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, áp dụng Điều 166, 280, khoản 1,3 điều 466, 468 của Bộ luật dân sự, tuyên buộc chị Nguyễn Thị Hải Y phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi suất cho chị Trần Thị Hà X, chị X được hưởng số tiền do chị Y thanh toán. Tuyên về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Hà X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Khương giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm thanh toán khoản nợ gốc và tiền lãi suất theo quy định. Chị Nguyễn Thị Hải Y có hộ khẩu thường trú tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

[2]Về nội dung:

2.1. Tại phiên tòa chị X rút yêu cầu đối với số tiền lãi là 86.300.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu về lãi suất của chị X là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, chị Y không có ý kiến gì. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của chị X, đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị X về việc trả lãi suất từ thời điểm 30/10/2019 đến nay.

2.2. Xét nội dung yêu cầu: Chị Trần Thị Hà X khởi kiện chị Nguyễn Thị Hải Y, yêu cầu chị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho chị số tiền nợ gốc 899.111.000 đồng và lãi suất tạm tính đến thời điểm khởi kiện là 86.300.000 đồng, chị X có cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận nợ và vay tiền ngày 30/10/2019 để chứng minh. Giấy xác nhận nợ này là bản chính có chữ ký của chị X và chị Y nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hải Y thừa nhận chị có nợ chị X số tiền 899.111.000 đồng như giấy xác nhận nợ và vay tiền ngày 30/10/2019, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.3.Xét ý kiến đề nghị của chị Nguyễn Thị Hải Y: Tại phiên tòa chị Y nhất trí trả nợ cho chị X, nhưng do không có tài sản, thu nhập nên đề nghị chị X tạo điều kiện cho chị trả dần mỗi năm là 20.000.000 đồng nhưng không được chị X đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận;

2.4.Xét Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hà X, buộc chị Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm thanh toán nợ cho chị X là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, do đó được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hà X, buộc chị Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm thanh toán nợ cho chị X số tiền 899.111.000 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm mười một nghìn đồng). Chị X không yêu cầu Lãi suất, tuy nhiên vẫn cần buộc chị Y phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Chị X được nhận số tiền nợ gốc chị Y thanh toán.

Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật

[3] Về án phí: Bị đơn chị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điều 280, 351, 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 244, khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2,9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1.Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Hà X đối với số tiền lãi suất 86.300.000đồng (Tám mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung đã được Tòa án đình chỉ.

2.Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hà X, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Hải Y phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Trần Thị Hà X số tiền nợ 899.111.000 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm mười một nghìn đồng) theo Giấy xác nhận nợ và vay tiền đề ngày 30/10/2019.

Chị Trần Thị Hà X được nhận số tiền 899.111.000 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm mười một nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị Hải Y thanh toán.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Hà X không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.780.000 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/0008076 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.973.330 đồng (*Ba mươi tám triệu chín trăm bảy ba nghìn ba trăm ba mươi đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND huyện MK, VKSND tỉnh LàoCai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên